| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẢO LÂM**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 24-3-2021

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG**
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà ông:* Nông Đức Thọ
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Hoàng Văn Quyết.
2. Bà: Lưu Bích Hoàn.

*Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Trịnh Văn San - Thư ký Toà án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2021. Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Phan Văn Đ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 02/4/2002; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Chỉ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; họ tên cha: Phan Thanh T, sinh năm 1982; họ tên mẹ: Phan Thị T1, sinh năm 1978; cùng trú tại: Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng; anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Đặng Thị Ng, sinh năm 2001; nơi cư trú: Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng; con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; nhân thân: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Họ và tên Tẩn A Đ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 02/5/1988; nơi sinh: Mèo V, Hà Giang; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khẩu C, Nam C, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Chỉ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Mù chữ; họ tên cha: Tẩn A H(đã chết); họ tên mẹ: Chang Thị Pén (đã chết); anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ: Đặng Thị H, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Khẩu C, Nam C, Bảo L, Cao Bằng; con, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; nhân thân: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng
(Có mặt).

** Người bị hại:*

1. Lý Thị C, sinh ngày .../.../ 1993;

Nơi ĐKHKTT: Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng (Có mặt).

2. Đặng Văn Th, sinh ngày..../.../ 1993;

Nơi ĐKHKTT: Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Đ và Tẩn A Đ*: Bà Hoàng Thị Diệp Hảo.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Phan Thị T1, sinh ngày:.../.../ 1978.

Nơi ĐKHKTT: Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng (Có mặt).

** Người làm chứng*:

1. Đặng Văn Đ, sinh ngày 24/8/1986.

Trú tại: Khẩu C, Nam C, Bảo L, Cao Bằng (Có mặt).

2. Đặng Văn C, sinh ngày 12/5/1988.

Trú tại: Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng (Có mặt).

** Người phiên dịch (Tiếng dân tộc Sán chỉ):* Ông Trương Đức Thành.

Trú tại: xóm Phia Phi, xã Mông Ân, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/12/2020, Tẩn A Đ được chị Lý Thị C tại Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng gọi đến nhà để làm thuê (Làm chày giã gạo) cho gia đình, trong khi đang làm có Phan Văn Đ là người cùng xóm với chị C đi xe máy chở theo con đến xem; khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, chị C đóng cửa nhà đi xóm Nà P, Lý B, Bảo L, Cao Bằng để mua trứng về bán. Do trước đó Đ1 biết được chị C thường để tiền bán hàng trong túi xách màu *xanh đen* ở trong nhà, lúc này cả gia đình chị C đang khóa cửa, không có ai ở nhà nên Đ1 nảy sinh ý định trộm cắp tiền của C, khi Đ đến Đ1 nói bằng tiếng dân tộc Sán Chỉ với Đ "Biết cái túi chị C hay để tiền ở đâu thì lấy cây móc trộm lấy tiền", Đ nghe xong hiểu là Đ1 rủ trộm tiền của chị C vì trước đó Đ đến nhà C mua hàng nhiều lần có nhìn thấy chị C để tiền trong túi xách trên. Đ không nói gì và đi bộ đưa con về nhà rồi quay lại. Sau đó, Đ1 bảo Đ vòng ra sau nhà cậy tấm tôn quây nhà để vào trong trộm tiền, còn Đ1 ở ngoài tiếp tục làm chày để cảnh giới, lúc này Đ đi ra sau nhà định cậy tấm tôn nhưng nghĩ sẽ gây ra tiếng ồn lớn dễ bị phát hiện nên sẽ cậy ván gỗ ở gầm sàn nhà. Đ quay lại chỗ Đ1 hỏi mượn chiếc đục bằng kim loại (sắt) có cán gỗ, dài khoảng 30cm rồi đi xuống phía sau nhà của C, đến gầm sàn chỗ phòng ngủ của gia đình, dùng tay đẩy tấm ván gỗ lên tạo thành một khe hở để đủ người chui vào, khi vào được phòng ngủ Đ đi đến gian giữa trong nhà

rồi đưa chiếc đục cho Đ1 qua khe hở dưới cánh cửa, rồi đi đến gian bán hàng tạp hóa Đ qua sát nhìn thấy có một hộp cát tông bên trong có chứa nhiều bánh kẹo và có 01(Một) túi xách giả da màu xanh đen, thường ngày chị C dùng để đựng tiền. Đ mở túi xách ra xem đến ngăn trong cùng phát hiện trong túi thấy có một cọc tiền được buộc bằng dây cao su màu vàng, gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng. Đ nhanh chóng rút mỗi loại mệnh giá khác nhau, trộm được tiền cất nhanh vào trong túi bên phải áo khoác đang mặc, rồi cất cọc tiền còn lại vào túi xách và để túi lại chỗ cũ. Khi trộm được tiền Đ chui ra ngoài theo lối cũ, rồi kéo tấm ván lại như hiện trạng ban đầu, nhưng ván không kín được như lúc đầu, đi nhanh đến chỗ Đ1. Lúc này Đ1 hỏi Đ đã lấy được tiền chưa, Đ gật đầu ý là đã trộm được tiền. Sau đó Đ1 có nhờ Đ lấy xe máy trở Đ1 đi trả máy cưa trước đó Đ1 mượn của anh Lý Văn V người cùng xóm với chị C. Đ đồng ý rồi trở Đ1 đi đến gần nhà của anh V đem máy cưa đi trả, khoảng thời gia đó Đ đi lên khu rừng cạnh đó, mục đích chờ Đ1 quay lại để chia số tiền vừa lấy trộm được. Lúc này, Đ lấy số tiền vừa trộm được ra xem, sau đó, Đ nhanh chóng cất giấu loại tiền có mệnh giá 500.000 đồng dưới đám cây cỏ. Đ1 trả máy cưa xong quay lại chỗ Đ, lúc này Đ đem số tiền ra cùng kiểm tra số tiền có các tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng để đếm. Đ1 đếm được số tiền 3.000.000 đồng, gồm 10 (Mười) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 10 (Mười) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, hai người chia nhau mỗi người được 1.500.000 đồng, sau đó, mối người đi về nhà. Đến tối cùng ngày Đ1 lấy số tiền trộm cắp được trả cho anh Đặng Văn Đ là người cùng xóm số tiền 800.000 đồng, trước đó Đ1 vay của anh Đi và đã sử dụng hết 40.000 đồng; còn Đ khi về đến nhà, trước đó Đ vay tiền của những người cùng xóm nên Đ đem số tiền trên để trả nợ cho anh Phan Văn Đ500.000 đồng, anh Lý A Dính 100.000 đồng, anh Lý Văn G200.000 đồng, anh Đặng Văn C số tiền 100.000 đồng, và đã sử dụng hết 200.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/12/2020, chị Lý Thị C về đến nhà phát hiện tấm ván gỗ trong nhà bị cậy lên, nghi ngờ bị kẻ xấu đột nhập vào nhà trộm cắp, chị C gọi điện báo cho chồng là Đặng Văn Th biết, khi anh Th về nhà, hai vợ chồng có kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền 12.500.000 đồng trong cọc tiền 30.000.000 đồng, được buộc bằng dây cao su màu vàng để ở trong túi xách màu xanh đen. Số tiền trên là do gia đình chị C bán trâu vào ngày 05/12/2020 có được. Ngoài ra, gia đình chị C không mất thêm tài sản gì.

Ngày 11/12/2020, chị C đến Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng trình báo việc gia đình chị bị mất trộm tiền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L mời Phan Văn Đ và Tần A Đ đến trụ sở làm việc. Biết hành vi trộm cắp tài sản của bản thân đã bị phát hiện nên Đ quay lại khu rừng nơi cất giấu số tiền có mệnh giá 500.000 đồng, mang ra đếm được 9.500.000 đồng, cầm theo số tiền 400.000 đồng, còn lại sau khi chia với Đ1 đến Cơ quan điều tra Công an huyện tự giác giao nộp. Đ1 cũng tự giác giao nộp số tiền 660.000 đồng, còn lại trong số tiền trộm cắp được cho Cơ quan điều tra. Tổng số tiền mà Đ và Đ1 tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra là 10.560.000 đồng *(bằng chữ: Mười triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Tại biên bản kiểm tra tiền mặt hồi 10 giờ 00 phút, ngày 16/12/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện

Bảo L, tỉnh Cao Bằng kết luận: Tổng số tiền Đ và Đ1 trộm cắp của chị C vào ngày 10/12/2020 giao nộp tại Cơ quan điều tra, là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra, Phan Văn Đ và Tẩn A Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Lý Thị C và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Đ và Tẩn A Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Đề nghị, xử phạt bị cáo Phan Văn Đ và Tẩn A Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

** Trả lại cho bị hại Lý Thị C:*

01(Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có ghi: "Vật chứng vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 10/12/2020 tại Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng số tiền là 10.560.000 đồng", mặt sau có chữ ký của những người tham gia kiểm tra; 01(Một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, được niêm phong trong 01(Một) phong bì thư mặt trước ghi: Vật chứng vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng ngày 10/12/2020, mặt sau có chữ ký của những người tham gia kiểm tra; 01(Một) túi giả da màu xanh đen có nhiều ngăn, loại khoá kéo, trên túi có dòng chữ "HONG YUNDA", bên trong túi không có đồ vật, tài sản gì, túi đã qua sử dụng; 01(Một) chiếc đục bằng kim loại đã quả sử dụng, có cán gỗ, chiều dài 30cm, lưỡi đục rộng 2,1cm.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

+ Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải trả lại cho bị hại Lý Thị C số tiền: 1.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Tẩn A Đ phải trả lại cho bị hại Lý Thị C số tiền: 840.000 đồng.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo Phan Văn Đ và Tấn A Đ1 có ý kiến và đề nghị như sau:

Tại phiên tòa các bị cáo Đ Và Đ1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Cao Bằng về tội danh, điều luật đã truy tố các bị cáo về hành vi Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tư cách là người bào chữa tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật thấp, các bị cáo chưa có tiền, tiền sự, về trình độ học vấn các bị cáo là có học vấn thấp và mù chữ, nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, nên nảy sinh thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, Điều 51của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị là tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Ý kiến trình bày của người bị hại Lý Thị C và Đặng Văn Th tại phiên toà: Về trách nhiệm hình sự các bị hại, không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo luật định;

Về trách nhiệm dân sự; Người bị hại yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm trả lại số tiền còn lại cho gia đình bị hại. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Thị T1: Đối với 01(Một) xe máy hiệu HONDA biển kiểm soát 11L1- 111.10 xe máy trên là tài sản cảu gia đình tôi, giấy tờ xe máy đứng tên anh trai của Đ, việc Đ lấy xe đi trộm gia đình và con tôi không hay biết gì. Tại phiên tòa tôi đề nghị đề gia đình tôi tiếp quản lý làm phương tiện đi lại phục vụ gia đình, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hoàn toàn hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 10/12/2020, Phan Văn Đ và Tẩn A Đ cùng nhau bàn bạc để trộm cắp tài sản trong gia đình của chị Lý Thị C, bị cáo Đ1 là người ở ngoài cảnh giới, bị cáo Đ lén lút, bí mật đột nhập vào trong nhà của chị Lý Thị C lấy trộm số tiền 12.500.000 đồng, (bằng chữ: Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi trộm được tài sản bị cáo Đ giấu đi số tiền 9.500.000 đồng, không nói cho bị cáo Đ1 biết, còn lại số tiền 3.000.000 đồng, các bị cáo đã đem chia nhau mỗi người được 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại Tòa đều phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Phan Văn Đ và Tẩn A Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng nhưng với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp

luật bảo vệ. Đối với hành vi trên các bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Trộm cắp tài sản, quy định như sau:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ 06 tháng đến 03 năm":*

.....

Xét nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo trước khi thực hiện tội phạm đã có sự bàn bạc, cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, về nhân thân: Đối với bị cáo Phan Văn Đ từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 04/12, sau đó bỏ học rồi lập gia đình sinh sống cùng bố mẹ, tại địa phương Đ chủ yếu sinh sống bằng nghề trồng trọt, nhưng không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời lêu lổng, đua đòi giao lưu với các đối tượng xấu, bị cáo là người sử dụng ma túy (Heroine), tuy chưa lệ thuộc vào ma túy nhưng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bản thân vẫn cố ý thực hiện. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung của pháp luật.

Đối với bị cáo Tẩn A Đ mồ côi bố mẹ từ nhỏ, không được đi học, trong quá trình sinh sống bị cáo nhận thức được năng lực hành vi của bản thân gây ra, nói và hiểu được tiếng phổ thông, sinh sống bằng nghề trồng trọt, làm thuê. Tuy nhiên, bị cáo Đ1 không chịu khó lao động, kiếm tiền, thường xuyên chơi bời lêu lổng, đua đòi giao lưu với các đối tượng xấu, khi có tiền thường đua đòi sử dụng ma túy (Heroine), là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý hưc hiện, bị cáo Đ1 khởi xướng và tạo điều kiện thuận lợi cảnh giới để bị cáo Đ vào nhà chị C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trộm tiền). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình nghị án Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội vừa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung của pháp luật.

- *Tình tiết tăng nặng:* Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ sau; người phạm tội thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng *(điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự);*

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen bạc, biển kiểm soát 11L1- 111.10 mà Phan Văn Đ sử dụng vào ngày 10/12/2020, qua điều tra xác định chiếc xe trên là của gia đình Đ, khi Đ mang xe đi không nói cho ai biết, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ chiếc xe máy trên là có căn cứ. Hội đồng xét xử không cần làm rõ gì thêm.

Trong vụ án những người được Phan Văn Đ và Tẩn A Đ trả lại tiền, Cơ quan điều tra truy thu được từ Đặng Văn C số tiền 100.000 đồng, Đặng Văn Đ và Lý Văn Gđều đã tiêu hết số tiền mà Đ và Đ1 trả, những người này đều không biết việc Đ và Đ1 trộm cắp tiền của C, những người khác được trả tiền hiện không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Hội đồng xét xử không tiếp tục truy xét gì thêm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phan Văn Đ và Tẩn A Đ có trách nhiệm bồi thường hoàn trả lại số tiền các bị cáo đã đem sử dụng hết, cụ thể: Bị cáo Đ phải hoàn trả lại số tiền cho bị hại Lý Thị C số tiền: 1.000.000 đồng (bằng chữ: Một triệu đồng chẵn); bị cáo Đ1 hoàn trả lại cho bị hại Lý Thị C số tiền là 840.000 đồng (bằng chữ: Tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Tại phiên tòa các bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại số tiền trên. Do vậy, các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền chưa thi hành

[4]. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:**

**1. Về tội danh:** Các bị cáo Phan Văn Đ và Tẩn A Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

**2. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 07 *(Bảy)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Tẩn A Đ 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/12/2020.

**3. Về Trách nhiệm dân sự**: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải trả lại cho bị hại Lý Thị C số tiền: 1.000.000 đồng *(bằng chữ: Một triệu đồng chẵn)*.

- Buộc bị cáo Tẩn A Đ trả lại cho bị hại Lý Thị C số tiền là 840.000 đồng *(bằng chữ: Tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)*.

**4. Về xử lý vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

** Trả lại cho bị hại Lý Thị C:* 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên

vẹn có ghi: "Vật chứng vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 10/12/2020 tại Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng số tiền là 10.560.000 đồng", mặt sau có chữ ký của những người tham gia kiểm tra; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong trong 01(Một) phong bì thư mặt trước ghi: Vật chứng vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại Phiêng Đ, Lý B, Bảo L, Cao Bằng ngày 10/12/2020, mặt sau có chữ ký của những người tham gia kiểm tra; 01 túi giả da màu xanh đen có nhiều ngăn, loại khoá kéo, trên túi có dòng chữ "HONG YUNDA", bên trong túi không có đồ vật, tài sản gì, túi đã qua sử dụng; 01(Một) chiếc đục bằng kim loại đã qua sử dụng, có cán gỗ, chiều dài 30cm, lưỡi đục rộng 2,1cm để quản lý và sử dụng, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

*Xác nhận các vật chứng, tài sản trong vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20, ngày 03/3/2021.*

**5. Về án phí**: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phan Văn Đ và Tẩn A Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, *(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Có mặt), có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THSDS huyện;
- UBND xã Lý B; UBND xã Nam C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa**

**Nông Đức Thọ**